

**Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma**  
**Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA**

**Bài học ngày 3.1.2023**

---

**PHẠM LỖI VÀ KHÔNG THỬ LỖI ĐỀU LÀ LÀM LỖI**  
**Kinh Phạm Lỗi (Accayasuttam)**

CHƯƠNG XI. TƯƠNG ƯNG SAKKA - PHẨM THỨ BA (S. i, 239)

*Làm điều sai quấy là làm lỗi. Biết đã làm điều sai quấy nên sám hối là điều đúng đắn. Người không chấp nhận điều đúng đắn là người sai quấy. Trong lời dạy của Đức Phật không có lỗi lầm nào, dù là trọng tội, mà không nên như pháp sám hối và đối với người như pháp sám hối thì nên như pháp chấp nhận. Không thử lỗi dù có lời chân thành xin lỗi là một sự cố chấp sai quấy. Người có trí thật sự thấy được làm lỗi là sai quấy và sự thử lỗi đối với người thật lòng sám hối là điều nên làm.*



**Kinh Văn**

**Sāvattھیyaṃ...pe... ārāme. Tena kho pana samayena dve bhikkhū sampayojesuṃ. Tatreko bhikkhu accasarā. Atha kho so bhikkhu tassa bhikkhuno santike accayaṃ accayato deseti; so bhikkhu nappaṭiggaṇhāti. Atha kho sambahulā bhikkhū yena bhagavā tenupasaṅkamimsu; upasaṅkamitvā bhagavantam abhivādetvā ekamantaṃ nisīdīmsu. Ekamantaṃ nisinnā kho te bhikkhū bhagavantam etadavocuṃ – “idha, bhante, dve bhikkhū sampayojesuṃ, tatreko bhikkhu accasarā. Atha kho so, bhante, bhikkhu tassa bhikkhuno santike accayaṃ accayato deseti, so bhikkhu nappaṭiggaṇhāti”ti.**

Tại Jetavana (Kỳ Viên), Sāvattھی (Xá Vệ).

Lúc bảy giờ hai tỳ khuru cãi nhau. Một vị có lỗi và đã sám hối với vị kia. Nhưng tỳ khuru kia không chấp nhận.

Rồi một số tỳ khuru đi đến Đức Thế Tôn đánh lễ và bạch rằng:

Bạch Đức Thế Tôn, có hai tỳ khuru cãi nhau. Một vị có lỗi và đã sám hối với vị kia. Nhưng tỳ khuru kia không chấp nhận.

**“Dveme, bhikkhave, bālā. Yo ca accayaṃ accayato na passati, yo ca accayaṃ desentassa yathādhammaṃ nappaṭiggaṇhā”ti – ime kho, bhikkhave, dve bālā.  
“Dveme, bhikkhave, paṇḍitā. Yo ca accayaṃ accayato passati, yo ca accayaṃ desentassa yathādhammaṃ paṭiggaṇhā”ti – ime kho, bhikkhave, dve paṇḍitā.**

Này chư tỳ khuru, có hai hạng người thiếu trí: một là người không thấy làm lỗi là làm lỗi; hai là người khi người khác biết lỗi sám hối lại không chấp nhận đúng theo pháp. Đây là hai hạng người thiếu trí.

Này chư tỳ khuru, có hai hạng người thiện trí: một là người thấy làm lỗi là làm lỗi; hai là người khi người khác biết lỗi sám hối thì chấp nhận đúng theo pháp. Đây là hai hạng người thiện trí.

**“Bhūtapubbaṃ, bhikkhave, sakko devānamindo sudhammāyaṃ sabhāyaṃ deve tāvatimse anunayamāno tāyaṃ velāyaṃ imaṃ gāthaṃ abhāsi –**

**“Kodho vo vasamāyātu, mā ca mittehi vo jarā;  
Agarahiyaṃ mā garahittha, mā ca bhāsittha pesuṇaṃ;  
Atha pāpajanaṃ kodho, pabbatovābhimaddatī”ti.**

Này chư Tỳ khuru, thuở Thiên chủ Sakka, khi huân thị chư Thiên ở Tam thập tam thiên tại hội trường Sudhamma đã nói kệ ngôn:

“Hãy nhiếp chế phần nộ  
Đừng huỷ hoại tình thân  
Không đáng trách đừng trách  
Chớ nói lời bất hoà  
Phần nộ đập người xấu  
Như núi lở đá đè.



**Thích Văn**

**Kodho vo vasamāyātu** = hãy chế ngự sự phần nộ  
**mā ca mittehi vo jarā** = đừng làm hỏng sự thân thiện, hữu hảo  
**Agarahiyaṃ mā garahittha** = Đừng chỉ trích người không có gì để chỉ trích  
**mā ca bhāsittha pesuṇaṃ** = chớ nói lời gây chia rẽ  
**Atha pāpajanaṃ kodho** = sự giận dữ nghiền nát kẻ sai quấy  
**pabbatovābhimaddatī”ti** = như núi đá đè bẹp



## Thích nghĩa

*Theo Giới Bốn Tỳ Khuru thì khi có vị tỳ khuru sám hối lỗi lầm mà không chấp nhận là phạm tội (Vin I 54).*

*Theo Sớ Giải trong câu “mā ca mittehi vo jarā - đừng làm hỏng tình thân” chữ mittesu (bằng tình thân, bởi sự hữu hảo) được hiểu là định sử cách thay vì sử dụng cách theo chánh văn. (Mā ca mitte hi vo jarāti ettha hīti nipātamattam, tumhākam mittadhamme jarā nāma mā nibbatti). Dịch sát văn là “Đừng tàn phai bởi sự hữu hảo” nhưng dịch thoát theo Sớ giải thì là “chớ làm hư hoại trong tình thân”.*

### *Tỳ khuru Giác Đăng soạn dịch*

## 4. Accayasuttam [Mūla]

270. Sāvattiyam...pe... ārāme. Tena kho pana samayena dve bhikkhū sampayojesum. Tatreko bhikkhu accasarā. Atha kho so bhikkhu tassa bhikkhuno santike accayam accayato deseti; so bhikkhu nappaṭiggaṇhāti. Atha kho sambahulā bhikkhū yena bhagavā tenupasaṅkamimsu; upasaṅkamitvā bhagavantam abhivādetvā ekamantam nisīdimsu. Ekamantam nisinnā kho te bhikkhū bhagavantam etadavocum – “idha, bhante, dve bhikkhū sampayojesum, tatreko bhikkhu accasarā. Atha kho so, bhante, bhikkhu tassa bhikkhuno santike accayam accayato deseti, so bhikkhu nappaṭiggaṇhātī”ti.

“Dveme, bhikkhave, bālā. Yo ca accayam accayato na passati, yo ca accayam desentassa yathādhammam nappaṭiggaṇhā”ti – ime kho, bhikkhave, dve bālā. “Dveme, bhikkhave, paṇḍitā. Yo ca accayam accayato passati, yo ca accayam desentassa yathādhammam paṭiggaṇhā”ti – ime kho, bhikkhave, dve paṇḍitā.

“Bhūtapubbam, bhikkhave, sakko devānamindo sudhammāyam sabhāyam deve tāvatimse anunayamāno tāyam velāyam imam gātham abhāsi –

“Kodho vo vasamāyātu, mā ca mittehi vo jarā;  
Agarahiyam mā garahittha, mā ca bhāsittha pesuṇam;  
Atha pāpajanam kodho, pabbatovābhimaddatī”ti.

## 4. Accayasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

270. Catutthe **sampayojesunti** kalaham akamsu. **Accasarāti** atikkami, eko bhikkhu ekaṃ bhikkhuṃ atikkamma vacanaṃ avocāti attho. **Yathādhammaṃ nappaṭiggaṇhātīti** na khamati. **Kodho vo vasamāyātūti** kodho tumhākaṃ vasaṃ āgacchatu, mā tumhe kodhavasam gamitthāti dīpeti. **Mā ca mitte hi vo jarāti** ettha **hīti** nipātamattaṃ, tumhākaṃ mittadhamme jarā nāma mā nibbatti. Bhummatthe vā karaṇavacanaṃ, mittesu vo jarā mā nibbatti, mittabhāvato aññathābhāvo mā hotūti attho. **Agarahiyaṃ mā garahitthāti** agārayham khīṇāsavapuggalaṃ mā garahittha. Catuttham.